

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HC-ST

Ngày: 24/6/2020

V/v khiếu kiện quyết định xử phạt  
vi phạm hành chính về thuế

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Ngọc Tâm  
2. Bà Cù Thị Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Đào Anh Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 30/2020/TLST-HC ngày 05 tháng 5 năm 2020 việc kiện “Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HC ngày 11/6/2020, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Công ty trách nhiệm hữu hạn D;

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông J Wyndham Clark – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty;

- *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1971 – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty (văn bản uỷ quyền ngày 24/4/2020), có mặt.

Địa chỉ: Km B, Quốc lộ H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Người bị kiện:* Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Ngô Việt H – Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk (văn bản uỷ quyền ngày 11/5/2020).

Địa chỉ: Đường L, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Ông Nguyễn

Mai H, Luật sư, Văn phòng Luật sư Nguyễn Mai H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Công ty trách nhiệm hữu hạn D (Sau đây viết tắt là Công ty TNHH D) là liên doanh giữa Công ty E và Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X, được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp phép và hoạt động từ năm 1995 cho đến nay. Ngày 14/5/2015, Công ty TNHH D được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (Sau đây viết tắt là UBND tỉnh Đắk Lắk) cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 401025000130, ngành nghề kinh doanh: Thu mua, xuất khẩu cà phê, ca cao (mã ngành 4620); Chế biến cà phê, rang xay, chế biến và kinh doanh cà phê bột, cà phê hòa tan (mã ngành 1079); Chế biến ca cao (mã ngành 1073). Dự án đầu tư: Dự án D (thu mua, chế biến cà phê, ca cao tiêu thụ nội địa và xuất khẩu với công suất 50.000 tấn cà phê nhân/năm; 5.000 tấn ca cao/năm). Đồng thời, tại tiểu mục 7.2 Điều 2 của Giấy chứng nhận đầu tư này có nội dung Công ty TNHH D được hưởng ưu đãi *“Thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% lợi nhuận thu được kể từ ngày bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 (bốn) năm kể từ khi kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 4 (bốn) năm tiếp theo”*.

Trong các năm 2016, 2017, 2018, Công ty TNHH D đã tiến hành hoạt động dự án và nộp thuế đúng theo Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp.

Ngày 06/11/2018, Kiểm toán Nhà nước đã có Thông báo kết quả kiểm toán số 588/TB-KTNN, trong đó có nội dung kiến nghị UBND tỉnh Đắk Lắk điều chỉnh quy định tại điểm 7.2 Điều 2 Giấy chứng nhận đầu tư số 401025000130 (lần thứ nhất ngày 14/5/2015) cấp cho Công ty TNHH D: *“Chỉ áp dụng thuế suất thuế TNDN ưu đãi cho các ngành nghề chế biến cà phê, rang xay chế biến và kinh doanh cà phê bột, cà phê hòa tan (mã ngành 1079) và chế biến ca cao (mã ngành 1073) theo đúng quy định”*. Ngày 08/11/2018, Kiểm toán nhà nước khu vực XII đã có Công văn số 569/KV XII-TH về việc kiến nghị tăng thu, giảm chi NSNN qua kiểm toán năm 2018 tại tỉnh Đắk Lắk, trong đó, kiến nghị tăng thu Ngân sách nhà nước đối với Công ty TNHH D với số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp là 3.097.798.000 đồng.

Ngày 23/4/2020, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 919/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, với nội dung xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty TNHH D vì đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Khai sai số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2016, 2017. Theo Quyết định này, Công ty TNHH D phải nộp: Tiền xử phạt hành chính: 619.559.649 đồng; Truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp: 3.097.798.242 đồng; Tiền chậm nộp tiền thuế (tạm tính đến ngày 21/4/2020): 491.136.129 đồng; Tổng số tiền xử phạt hành vi phạm hành chính, tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp tiền thuế tạm

tính đến ngày 21/4/2020 là 4.208.494.020 đồng (bốn tỷ, hai trăm lẻ tám triệu, bốn trăm chín mươi tư ngàn, không trăm hai mươi đồng).

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Công ty TNHH D là ông Nguyễn Anh D và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là ông Nguyễn Mai H trình bày như sau:*

Trong quá trình hoạt động, Công ty TNHH D luôn luôn là doanh nghiệp tích cực trong việc thực hiện nộp ngân sách nhà nước đúng quy định nhiều năm liền, là doanh nghiệp tích cực trong các hoạt động công tác xã hội ở các vùng nông thôn, góp phần vào xây dựng nông thôn mới của tỉnh nhà. Tính đến nay, Công ty TNHH D đã đóng góp xây dựng 14 trường mẫu giáo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (với tổng giá trị đóng góp cho địa phương từ năm 2011 đến nay là khoảng 72 tỷ đồng).

Tuy nhiên, trong năm 2018, Cục thuế tỉnh Đắk Lắk đã nhiều lần mời đại diện Công ty lên làm việc với nội dung: vì ngành nghề thu mua xuất khẩu cà phê, ca cao (mã ngành 4620) không thuộc ngành nghề và địa bàn được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp; chỉ có ngành nghề Chế biến cà phê, rang xay, chế biến và kinh doanh cà phê bột, cà phê hòa tan (mã ngành 1079) và Chế biến ca cao (mã ngành 1073) được áp dụng thuế suất ưu đãi 10% theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 19 Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BTC ngày 15/5/2017. Theo đó, từ năm 2016 đến thời điểm kiểm toán, Công ty TNHH D chỉ phát sinh doanh thu từ hoạt động thu mua xuất khẩu cà phê ca cao (mã ngành 4620), không phát sinh doanh thu đối với hoạt động chế biến cà phê (mã ngành 1079) và chế biến ca cao (mã ngành 1073). Do vậy Cục thuế tỉnh Đắk Lắk cho rằng Công ty TNHH D phải bị truy thu hồi tố áp dụng thuế suất 20% trong năm 2016 – 2017 đối với doanh thu từ mã ngành 4620, với tổng số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thêm là 3.097.798.242 đồng. Không đồng ý với kết quả kiểm toán và ý kiến Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk, Công ty TNHH D đã gửi rất nhiều công văn kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền đề nghị xem xét nhưng cũng không được giải quyết.

Công ty TNHH D không đồng ý với Quyết định xử phạt hành chính số 919/QĐ-XPVPHC ngày 23/4/2020 bởi:

- Công ty TNHH D đã thực hiện việc khai nộp thuế dựa trên cơ sở Giấy chứng nhận đầu tư số 401025000130 ngày 14/5/2015 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp có sự tham mưu của Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Lắk và đã nộp đúng, nộp đủ theo quy định của pháp luật. Công ty TNHH D không có thẩm quyền can thiệp trong vấn đề này, đồng thời cũng không có bất kỳ vi phạm nào trong việc nộp thuế. Tại Công văn số 3700/UBND-TH ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 14/5/2015 cho Công ty TNHH D thì UBND tỉnh Đắk Lắk

đã xác định tính kế thừa từ Bộ Kế hoạch Đầu tư và cấp đúng.

- Theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 19 Văn bản hợp nhất số 11/NBHN-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ tài chính: *“Thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng đối với thu nhập của doanh nghiệp từ: trồng, chăm sóc bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn kinh tế xã hội khó khăn; ...”*. Điểm b khoản 4 Điều 18 cũng quy định: *“Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) thì thu nhập được hưởng ưu đãi thuế TNDN là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập ưu đãi nêu tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này”*. Mà theo số thứ tự 35 Phụ lục II về danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ thì thành phố Buôn Ma Thuột thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn. Như vậy, căn cứ vào các quy định trên, việc Công ty TNHH D được hưởng thuế suất thu nhập doanh nghiệp 10% là đúng quy định pháp luật.

- Việc hồi tố truy thu thuế theo ý kiến của Cục thuế tỉnh Đắk Lắk sẽ làm ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh hoạt động của Công ty, đồng thời ảnh hưởng đến việc quyết toán tài chính từ năm 2016 đến năm 2018, trong khi quyết toán tài chính của các năm này đã được kiểm toán xong. Điều này còn ảnh hưởng đến việc hoạch định kế hoạch kinh doanh lâu dài và mối quan hệ ngoại giao cũng như môi trường đầu tư của tỉnh Đắk Lắk.

Vì vậy, việc Phó Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH D là hoàn toàn không hợp lý nên đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 919/QĐ-XPVPHC ngày 23/4/2020.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk là ông Ngô Việt H trình bày có nội dung như sau:*

+ Diễn biến vụ việc:

- Tại báo cáo kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Đắk Lắk xác định truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp (năm 2016 và năm 2017) với số tiền 3.097.798.242 đồng, do doanh nghiệp áp dụng thuế suất ưu đãi 10% đối với doanh thu từ hoạt động thu mua xuất khẩu cà phê, ca cao (mã ngành 4620) là không đúng quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Cụ thể, năm 2016, 2017, doanh nghiệp không có thu nhập từ hoạt động chế biến nông sản; chỉ phát sinh thu nhập từ hoạt động thu mua xuất khẩu cà phê, ca cao (mã ngành 4620) mà hoạt động này không thuộc ngành nghề được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy

định tại điểm 4 Điều 11 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính (hoặc quy định tại điểm e khoản 3 Điều 19 Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính) như sau:

*“4. Sửa đổi, bổ sung điểm e Khoản 3 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:*

*3. Thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng đối với:*

*e) Thu nhập của doanh nghiệp từ: trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn kinh tế xã hội khó khăn; Nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; Sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; Sản xuất, khai thác và tinh chế muối từ sản xuất muối quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP; Đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông, thủy sản và thực phẩm, bao gồm cả đầu tư để trực tiếp bảo quản hoặc đầu tư để cho thuê bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm”.*

- Sau khi có kết quả của Kiểm toán, Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk đã nhiều lần mời Công ty TNHH D lên làm việc với nội dung kiến nghị truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016, 2017 của Kiểm toán Nhà nước khu vực XII. Không đồng ý với ý kiến trên, Công ty DakMan đã nhiều lần gửi công văn kiến nghị đến UBND tỉnh Đắk Lắk nhưng đến nay vẫn chưa có phương hướng giải quyết cụ thể.

- Đến ngày 25/3/2020, Cục Thuế nhận được Công văn số 75/KVXII-TH ngày 24/3/2020 của Kiểm toán nhà Nước Khu vực XII về việc trả lời kiến nghị của Công ty TNHH D. Cục Thuế tiếp tục có Giấy mời số 129/GM-CT ngày 25/3/2020 về việc mời đại diện Công ty TNHH D đến làm việc về nội dung kiến nghị truy thu thuế TNDN năm 2016, 2017 của Kiểm toán nhà nước Khu vực XII. Nhưng Công ty TNHH D vẫn không chịu ký Biên bản vi phạm hành chính. Ngày 17/4/2020, Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk tiếp tục có Giấy mời số 133/GM-CT mời đại diện Công ty TNHH D đến làm việc về nội dung kiến nghị truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016, 2017 của Kiểm toán nhà nước Khu vực XII. Ngày 20/4/2020, Công ty TNHH D có Công văn số 20/DM về việc tạm hoãn thời gian làm việc với Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk.

- Tại khoản 2 Điều 58 Chương III Phần thứ hai Luật số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội quy định như sau:

*“ Điều 58. Lập biên bản vi phạm hành chính*

*2... Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở nơi xảy ra vi phạm hoặc*

*của hai người chứng kiến".*

Căn cứ những quy định nêu trên, ngày 21/4/2020, Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính về thuế.

Ngày 23/4/2020, Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 919/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty TNHH D. Số tiền chậm nộp tiền thuế Cơ quan thuế tạm tính đến ngày 21/4/2020 (ngày lập Biên bản vi phạm hành chính). Đơn vị tự xác định số tiền chậm nộp tiền thuế do kê khai thiếu từ ngày 22/4/2020 đến ngày ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

+ Các căn cứ pháp lý: Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13 ngày 24/6/2015; Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và các Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội; Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế; Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế; điểm 4 Điều 11 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Căn cứ tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13 ngày 24/6/2015 của Quốc hội quy định giá trị pháp lý của báo cáo kiểm toán như sau:

*“Điều 7. Giá trị pháp lý của báo cáo kiểm toán*

*1. Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước sau khi phát hành và công khai có giá trị bắt buộc phải thực hiện đối với đơn vị được kiểm toán về sai phạm trong việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.*

*2. Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước là căn cứ để:*

*...*

*b) Chính phủ, cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cơ quan khác của Nhà nước sử dụng trong công tác quản lý, điều hành và thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của mình”.*

Căn cứ Công văn số 569/KVXII-TH ngày 08/11/2018 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XII về việc kiến nghị tăng thu đối với Công ty TNHH D với số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp 3.097.798.242 đồng. Căn cứ tại điểm 4 Điều 11 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Từ diễn biến của vụ việc, căn cứ pháp lý đã viện dẫn Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk

khẳng định việc xử lý của mình là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đối thoại nhưng các bên không thỏa thuận được về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hành chính; về nội dung: Công ty TNHH D đã thực hiện việc kê khai nộp thuế dựa trên cơ sở Giấy chứng nhận đầu tư số 401025000130 ngày 14/5/2015 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp và đã nộp đúng, nộp đủ theo quy định của pháp luật; UBND tỉnh Đắk Lắk đã khẳng định việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư trên là đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH D, tuyên hủy Quyết định số 919/QĐ-XPVPHC ngày 23/4/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty TNHH D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Quyết định số 919/QĐ-XPVPHC ngày 23/4/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty TNHH D là quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH D, nên yêu cầu khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính. Ngày 27/4/2020, Công ty TNHH D có đơn khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với lý do người đại diện theo ủy quyền bận công tác. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính để xét xử vắng mặt người bị kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là phù hợp.

**[2] Về nội dung:** Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH D, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Phó Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk được Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk giao quyền ký ban hành Quyết định số 919/QĐ-XPVPHC ngày 23/4/2020 là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 54, 57, 66, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 109 Luật quản lý thuế 2006 (đã sửa đổi, bổ sung); điểm c, d khoản 4 Điều 14 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

[2.2] Ngày 14/5/2015, Công ty TNHH D được UBND tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 401025000130, ngành nghề kinh doanh: Thu mua, xuất khẩu cà phê, ca cao (mã ngành 4620); Chế biến cà phê, rang xay, chế biến và kinh doanh cà phê bột, cà phê hòa tan (mã ngành 1079); Chế biến ca cao (mã ngành 1073). Đồng thời, tại tiểu mục 7.2 Điều 2 của Giấy chứng nhận đầu tư này có nội dung: “*Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% lợi nhuận thu được kể từ ngày bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 (bốn) năm kể từ khi kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 4 (bốn) năm tiếp theo*” đối với dự án D (dự án thu mua, chế biến cà phê, ca cao tiêu thụ nội địa và xuất khẩu với công suất 50.000 tấn cà phê nhân/năm; 5.000 tấn ca cao/năm; tại thành phố Buôn Ma Thuột). Điều này có nghĩa rằng UBND tỉnh Đắk Lắk đã cho phép Công ty TNHH D được hưởng thuế suất ưu đãi 10% đối với tất cả các ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Tại khoản 2, khoản 3 Điều 17 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư quy định như sau:

*“2. Đối với dự án đầu tư thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư, nhà đầu tư căn cứ nội dung ưu đãi đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư để hưởng ưu đãi đầu tư. Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ là Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.*

*3. Đối với dự án đầu tư không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, nhà đầu tư căn cứ đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định này, quy định của pháp luật có liên quan để tự xác định ưu đãi đầu tư và thực hiện thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư tại Cơ quan áp dụng ưu đãi đầu tư”.*

Như vậy, Công ty TNHH D đã căn cứ vào nội dung ưu đãi đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư để áp dụng thuế suất ưu đãi 10% đối với doanh thu từ hoạt động thu mua xuất khẩu cà phê ca cao (mã ngành 4620) và kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Quyết định số 919/QĐ-XPVPHC ngày 23/4/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk đã xác định Công ty TNHH D có hành vi “Khai sai dẫn đến thiếu



số tiền thuế phải nộp”, được quy định tại khoản 3 Điều 103; khoản 1 Điều 107 Luật quản lý thuế 2006 (đã sửa đổi, bổ sung). Cụ thể, khoản 1 Điều 107 Luật quản lý thuế 2006 (đã sửa đổi, bổ sung) quy định: “*Xử phạt đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn*”

*1. Người nộp thuế đã phản ánh đầy đủ, trung thực các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ nhưng khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn thì phải nộp đủ số tiền thuế khai thiếu, nộp lại số tiền thuế được hoàn cao hơn và bị xử phạt 20% số tiền thuế khai thiếu, số tiền thuế được hoàn cao hơn và tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế thiếu hoặc số tiền thuế được hoàn cao hơn.”*

Tuy nhiên, việc Công ty TNHH D kê khai thuế suất ưu đãi 10% là do sự cho phép của UBND tỉnh Đắk Lắk được thể hiện trong Giấy chứng nhận đầu tư. Do đó, không thể coi hành vi đó là hành vi khai sai đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

[2.4] Kiểm toán nhà nước khu vực XII và Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk cho rằng Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty TNHH D do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp là không đúng quy định của pháp luật, để từ đó cho rằng Công ty có hành vi “Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp” là không có căn cứ. Bởi lẽ, các cơ quan trên không có thẩm quyền xác định việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư của UBND tỉnh Đắk Lắk là trái pháp luật. Các cơ quan này chỉ có thẩm quyền kiến nghị để Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Lắk tham mưu trình UBND tỉnh tiến hành điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH D là có căn cứ nên cần phải hủy Quyết định số 919/QĐ-XPVPHC ngày 23/4/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk “về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế” đối với Công ty TNHH D.

**[3] Về án phí:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH D nên Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng: Điều 54, 57, 66, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 3 Điều 103; khoản 1 Điều 107; khoản 2 Điều 109 Luật quản lý thuế 2006 (đã sửa đổi, bổ sung); điểm c, d khoản 4 Điều 14 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; khoản 2 Điều 17 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP

ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**[1] Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH D.

Hủy Quyết định số 919/QĐ-XPVPHC ngày 23/4/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk “về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế” đối với Công ty TNHH D.

**[2] Về án phí:**

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Công ty TNHH D không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí hành chính là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0010303 ngày 28/4/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

**[3] Về quyền kháng cáo:**

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Chung**